

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định an toàn phòng cháy
chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh
trên địa bàn thị xã Cửa Lò**

Thực hiện Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định an toàn phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh (*viết tắt là Quyết định số 23*), UBND thị xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghiên cứu, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 23 của UBND tỉnh (*có hiệu lực từ ngày 25/02/2022*), góp phần nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH đối với nhà ở riêng lẻ (*nhà chỉ để ở*) và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến chủ hộ gia đình và người dân sinh sống, làm việc tại khu dân cư nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định pháp luật về PCCC. Gắn trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các Phòng, ban, ngành, người đứng đầu cơ sở đối với công tác PCCC.

2. Việc chỉ đạo triển khai thực hiện phải đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể để xử lý triệt để các tồn tại trong công tác PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn giải pháp cải tạo, sửa chữa nhằm tăng cường an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phòng ngừa nguy cơ xảy ra cháy, nổ đối với loại hình cơ sở trên.

3. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Chủ tịch UBND các phường và các đơn vị liên quan, đặc biệt đối với các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 23 phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC, chỉ đạo khắc phục ngay các tồn tại, thiếu sót về PCCC theo các quy định của Quyết định. Quá trình thực hiện phải bảo đảm sự ổn định, tạo điều kiện thuận lợi đối với tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đúng quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, chây ỳ, không tổ chức thực hiện điều kiện an toàn PCCC.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, phổ biến sâu rộng, triển khai có hiệu quả nội dung Quyết định số 23 đến các cấp chính quyền, các cấp ủy, các cơ quan, tổ chức và đặc biệt đối với các cơ sở thuộc đối tượng điều chỉnh để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai, thực hiện, đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Quá trình triển khai cần phối kết hợp giữa các Phòng, ban, ngành, địa phương.

2. Chủ động phối hợp các cơ quan thông tin, truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung Quyết định số 23 đến cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 2 của Quy định an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 23 (*sau đây viết tắt là Quy định an toàn PCCC ban hành kèm theo Quyết định số 23*) để nắm và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

3. Đối với nhà ở thuộc loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuê nhà để sản xuất, kinh doanh thuộc Phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thực hiện nghiêm trách nhiệm PCCC tại Điều 5, Điều 6 và các yêu cầu về an toàn PCCC theo Điều 8 của Quy định an toàn PCCC ban hành kèm theo Quyết định số 23; thường xuyên nắm tình hình, đôn đốc cơ sở thực hiện các yêu cầu về an toàn PCCC theo quy định.

4. Đối với hộ gia đình nhà ở riêng lẻ (*nhà chỉ để ở*), chủ hộ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân thuê nhà để sản xuất, kinh doanh thuộc Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thực hiện nghiêm trách nhiệm PCCC tại Điều 5, Điều 6 và các yêu cầu về an toàn PCCC theo Điều 7, Điều 8 của Quy định an toàn PCCC ban hành kèm theo Quyết định số 23.

5. Chủ hộ gia đình đơn lẻ, chủ hộ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân thuê nhà để sản xuất, kinh doanh chủ động bố trí kinh phí, thực hiện các biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC theo đúng quy định tại Quyết định.

6. Đối với các chủ hộ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân thuê nhà để sản xuất, kinh doanh không tổ chức thực hiện, khắc phục các tồn tại, thiếu sót về PCCC theo quy định tại Quyết định số 23, khi hết thời hạn quy định (*24 tháng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành*) các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Bước 1. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội để các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nắm bắt được các nội dung cơ bản của Quyết định số 23 (*thực hiện ngay*).

Bước 2. Tiến hành chỉ đạo các ban, ngành liên quan rà soát, lập danh sách và thống kê cụ thể nội dung tồn tại của các cơ sở thuộc diện bắt buộc áp dụng Quy định an toàn PCCC ban hành kèm theo Quyết định số 23, **gồm:** nhà ở riêng lẻ được xây dựng, đưa vào sử dụng sau thời điểm Quyết định có hiệu lực; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh chưa đảm bảo các yêu cầu về an toàn PCCC.

Bước 3. Trên cơ sở kết quả rà soát, thống kê, tiến hành hướng dẫn và tổ chức cho 100% đối tượng thuộc diện điều chỉnh của Quyết định số 23, cụ thể:

- Đối với đối tượng tiến hành xây dựng sau thời điểm Quyết định số 23 có hiệu lực phải thực hiện đầy đủ Quy định an toàn PCCC ban hành kèm theo Quyết định số 23 trước khi đưa công trình vào hoạt động, sử dụng.

- Đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đã được đưa vào hoạt động, sử

dụng trước thời điểm Quyết định số 23 có hiệu lực: Trong thời hạn 24 tháng sau thời điểm Quyết định có hiệu lực, phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy tại Điều 8 Quy định an toàn PCCC.

Bước 4. Tiếp tục tăng cường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các cơ sở thực hiện nghiêm Quy định an toàn PCCC ban hành kèm theo Quyết định số 23 của UBND tỉnh (*thực hiện thường xuyên*). Trong đó lưu ý:

- Đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh được xây dựng sau thời điểm Quyết định số 23 có hiệu lực; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đã được đưa vào hoạt động, sử dụng trước thời điểm Quyết định số 23 có hiệu lực phải tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn PCCC tại Điều 7, Điều 8 Quy định an toàn PCCC ban hành kèm theo Quyết định số 23.

- Đối với nhà ở riêng lẻ được đưa vào sử dụng trước thời điểm Quyết định số 23 có hiệu lực: Tuyên truyền khuyến khích thực hiện các yêu cầu về an toàn PCCC theo Quy định.

Bước 5. Tổ chức phúc tra và xử lý đối với các cơ sở không tổ chức thực hiện các yêu cầu về an toàn PCCC hoặc thực hiện không đầy đủ theo quy định (*bắt đầu từ Quý I/2024*).

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an thị xã

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và chính quyền địa phương tổ chức thành lập đoàn tiến hành kiểm tra trực tiếp đối với các cơ sở nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc diện quản lý không đảm bảo yêu cầu về PCCC đưa vào sử dụng trước khi Quyết định số 23 có hiệu lực để hướng dẫn các giải pháp, biện pháp và ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, hướng dẫn, vận động, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc và đề xuất áp dụng các biện pháp xử lý đối với các cơ sở không thực hiện theo quy định của nội dung Quyết định số 23 bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả để các cơ quan, tổ chức và người dân nắm và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định số 23. Định kỳ 01 năm hoặc đột xuất, tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo UBND thị xã, HĐND thị xã và các cơ quan cấp trên theo quy định.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra trực tiếp đối với các cơ sở nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (*khi được đề nghị phối hợp*) để hướng dẫn các giải pháp, biện pháp đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

2. Phòng Quản lý Đô thị: Tham mưu UBND thị xã ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác quy hoạch khu dân cư, đặc biệt tại khu vực đông dân cư, trong đó cần bổ sung, lồng ghép các quy định của Quyết định số 23 trước khi quy hoạch.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương và tình hình thực tế, tham mưu hỗ trợ ngân sách trang bị một số phương tiện PCCC đối với các hộ gia đình có điều kiện khó khăn, gia đình chính sách trên địa bàn thị xã.

- Khi tiến hành cấp các giấy phép, giấy đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình thì cần tiến hành phối hợp xác minh các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC tại địa điểm đăng ký hộ kinh doanh (*biên bản kiểm tra an toàn PCCC*).

4. Phòng Tư pháp: Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC và Quyết định số 23.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Lồng ghép các nội dung về trách nhiệm của chủ hộ gia đình nhà ở riêng lẻ, chủ hộ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tại Điều 7 của Quyết định số 23 trong chương trình giảng dạy cho các bậc học sinh nhằm xây dựng kiến thức nền tảng.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thị xã và hệ thống truyền thanh các phường:

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền các nội dung của Quyết định số 23 bằng các hình thức thiết thực, hiệu quả, sâu rộng để các tổ chức, cá nhân nắm vững và thực hiện tốt.

- Xây dựng các bài phát thanh về các quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 của Quyết định số 23, cho phát trên hệ thống loa phát thanh tại các địa phương ít nhất 01 lần/ngày, duy trì tối thiểu trong vòng 30 ngày **từ ngày 01/3/2022**.

7. Các phòng, ban, ngành cấp thị xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tham mưu, chỉ đạo khắc phục các nội dung không đảm bảo an toàn về PCCC theo Quyết định số 23. Tiến hành xử lý, đề xuất xử lý các cơ sở không thực hiện các quy định của pháp luật.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các tổ chức đoàn thể: Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC, Quyết định số 23 và Kế hoạch triển khai của UBND thị xã; tham gia giám sát, phản biện việc thực hiện Quyết định số 23.

9. Ủy ban nhân dân các phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 23 và Kế hoạch triển khai của UBND thị xã đến các hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và cá nhân trên địa bàn nắm và triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Công an thị xã và các Phòng, ban, ngành liên quan chỉ đạo các hộ gia đình trên địa bàn thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định 23 khắc phục các tồn tại, thiếu sót về PCCC theo đúng quy định; phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Tiến hành thực hiện áp dụng cho từng loại đối tượng điều chỉnh theo các bước tại Mục III kế hoạch này.

- Chỉ đạo các ban, ngành liên quan rà soát, thống kê và cập nhật thường xuyên các hộ gia đình xây dựng sau thời điểm Quyết định số 23 có hiệu lực để tiến

hành hướng dẫn áp dụng các quy định; đồng thời tiếp tục rà soát, hoàn thiện danh sách nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên địa bàn chưa đảm bảo các yêu cầu tại Quyết định số 23 để cho ký cam kết khắc phục (*mẫu thống kê và bản cam kết theo mẫu kèm theo*).

- Chủ trì, phối hợp các Phòng, ban, ngành và tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch và có biện pháp xử lý, đề xuất xử lý các cơ sở không thực hiện các quy định của Quyết định 23 theo thẩm quyền.

10. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 23

- Chấp hành nghiêm quy định tại Quyết định số 23, Kế hoạch này và các quy định của pháp luật hiện hành về công tác PCCC.

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của các cơ quan chức năng, đảm bảo đúng lộ trình, thời gian quy định, chủ động tiến hành sửa chữa, xây dựng lại hoặc cải tạo công trình phù hợp.

- Nhà ở riêng lẻ đã được đưa vào hoạt động, sử dụng trước thời điểm Quy định kèm theo Quyết định 23 có hiệu lực: Khuyến khích thực hiện các quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy theo Điều 7 Quy định kèm theo.

- Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đã được đưa vào hoạt động, sử dụng trước thời điểm Quy định kèm theo Quyết định 23 có hiệu lực: Trong thời hạn 24 tháng sau thời điểm Quy định kèm theo Quyết định 23 có hiệu lực, phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy tại Điều 8 Quy định kèm theo Quyết định 23.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công ban hành văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch này; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo từng giai đoạn hoặc đột xuất về UBND thị xã (qua Công an thị xã) để theo dõi, chỉ đạo, cụ thể:

- Việc lập danh sách thống kê cụ thể nội dung tồn tại của các cơ sở thuộc diện bắt buộc áp dụng Quy định an toàn PCCC ban hành kèm theo Quyết định số 23: hoàn thành xong **trước ngày 30/3/2022**.

- Báo cáo quá trình thực hiện hàng tháng (*trước ngày 14*) và hàng năm (*trước ngày 05/12*) theo nội dung sau:

[illegible]

2. Công an thị xã chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND-UBND thị xã và các đơn vị liên quan báo cáo việc thực hiện Quyết định số 23 theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch.

Lưu ý:

(1) Yêu cầu các phòng, ban, ngành, UBND các phường phát huy tinh thần, trách nhiệm, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở hộ gia đình kết hợp, sản xuất, kinh doanh, góp phần làm giảm số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

(2) Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, do đó, căn cứ tình hình dịch bệnh tại từng phường, yêu cầu UBND các phường chủ động nghiên cứu, tham mưu, chỉ huy triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả, gắn với việc thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn, chống lây nhiễm trong quá trình kiểm tra PCCC các đối tượng thuộc diện điều chỉnh của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23.

Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp thị xã, UBND các phường triển khai, thực hiện nghiêm túc. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- PV01, PC07 - Công an tỉnh;
- TT Thị uỷ (b/c);
- TT HĐND thị xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND thị xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, CATX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hùng

PHỤ LỤC 1

**Thông kê hộ gia đình để ở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh chưa đảm bảo các điều kiện về PCCC theo Quy định
ban hành theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2022 của UBND thị xã)**

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Các nội dung tồn tại về PCCC	Loại hình nhà (Nhà ở đơn thuần/Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh)	Ghi chú
1	Hộ gia đình A	thôn 3, xã X	Để chất lỏng dễ cháy trong nhà	Nhà ở đơn thuần	Đã cho ký cam kết ngày...
2	Hộ gia đình B	thôn 4, xã X	Chưa lắp đặt hệ thống điện riêng biệt cho khu vực sản xuất, kinh doanh	Nhà ở kết hợp SXKD	Đã cho ký cam kết ngày...
	...		...		

Danh sách có nhà./.

Lưu ý: Báo cáo kết quả thống kê về UBND thị xã (qua Công an thị xã) **trước ngày 30/3/2022.**

PHỤ LỤC 2
Bản cam kết dành cho chủ hộ gia đình
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/02/2022
của UBND thị xã)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC theo quy định ban hành theo
Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh

Kính gửi: UBND xã/thị trấn.....

Tên tôi là:

Địa chỉ:, phường.....,
thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;

Thuộc diện hộ gia đình: (đánh dấu X vào ô tương ứng)

☐ Nhà để ở đơn thuần;

☐ Nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh;

Sau khi được hướng dẫn, tuyên truyền và giải thích các quy định về đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh, bản thân tôi đã nhận thức được trách nhiệm của chủ hộ gia đình và các quy định có liên quan trong công tác đảm bảo an toàn PCCC. Vậy tôi viết bản cam kết này xin cam kết trong vòng 06 tháng (sáu tháng) sẽ khắc phục các tồn tại hiện có, góp phần đảm bảo an toàn PCCC tại hộ gia đình và khu dân cư, luôn luôn chấp hành các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC

Nếu để xảy ra sự cố cháy, nổ, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung cam kết này./.

XÁC NHẬN CÁN BỘ HƯỚNG DẪN NỘI
DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 23
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3

Trích dẫn nội dung của Quy định về an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh ban hành theo Quyết định số 23
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2022
của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy và trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Quy định này không áp dụng đối với căn hộ trong nhà chung cư; công trình dân dụng không phải nhà ở riêng lẻ; nhà ở đã chuyển đổi công năng không còn chức năng sử dụng để ở; các nhà, công trình, các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất đã có quy định riêng về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Nghệ An có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở riêng lẻ là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, bao gồm nhà biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập (theo Khoản 2 Điều 3 Luật Nhà ở năm 2014).

2. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là nhà ở riêng lẻ, ngoài chức năng để ở còn sử dụng để làm nơi sản xuất, kinh doanh (cửa hàng buôn bán, dịch vụ văn phòng, nhà trọ, cơ sở sản xuất nhỏ và các dịch vụ khác) hoặc công trình phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh (kho hàng, nơi dùng để thu mua, bảo quản phế liệu...).

3. Chất dễ cháy là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy và có khả năng tiếp tục cháy kể cả khi không còn nguồn gây cháy.

4. Chất khó cháy là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy nhưng không có khả năng tiếp tục cháy khi không còn nguồn gây cháy.

5. Chất không cháy là chất không bốc cháy, không cháy âm ỉ và không cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.
2. Các giải pháp cải tạo, sửa chữa nhằm tăng cường an toàn về phòng cháy và chữa cháy phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch xây dựng, đúng quy định chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy, phù hợp với điều kiện thực tế cơ sở.
3. Quá trình thực hiện các biện pháp và công tác kiểm tra phải bảo đảm sự ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đúng quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Chương II

TRÁCH NHIỆM BẢO ĐẢM AN TOÀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở RIÊNG LẺ, NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 5. Trách nhiệm của chủ hộ gia đình nhà ở riêng lẻ, chủ hộ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

1. Chủ động tìm hiểu, nắm bắt các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tích cực tham gia các đợt tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, địa phương tổ chức, tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.
2. Phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở tổ chức, cá nhân, thành viên trong gia đình, người làm việc trong nhà thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Giả định tình huống, cách xử lý khi có sự cố về cháy, nổ xảy ra để hướng dẫn và tổ chức cho các thành viên trong gia đình, người làm việc trong nhà thực tập để chủ động xử lý khi có tình huống cháy, nổ xảy ra.
3. Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong quá trình bảo quản, sử dụng chất dễ cháy tại nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; phát hiện và ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy.
4. Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay những thiếu sót, nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình.
5. Phối hợp với đơn vị, cá nhân được phân công thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (Công an cấp thị xã hoặc UBND cấp xã), cơ quan, tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh bên trong nhà để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy.
6. Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ cháy, nổ.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuê nhà để sản xuất, kinh doanh

1. Tổ chức, cá nhân thuê nhà để sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm phối hợp với chủ hộ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy tại Điều 5 Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, ban hành các nội quy, quy định, phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy và duy trì thực hiện các quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi, khu vực thuê theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phải thực hiện trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật phòng cháy và chữa cháy và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Chương III AN TOÀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở RIÊNG LẺ, NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 7. An toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ

Chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ phải bảo đảm và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 1 và khoản 3, Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và các quy định sau đây:

1. Bố trí mặt bằng công năng sử dụng

a) Gian phòng để ở cần bố trí tại tầng thấp, gần cầu thang, lối ra thoát nạn, ngăn cách với khu vực, gian phòng có bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ và sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt. Không bố trí gian phòng bảo quản, tích trữ xăng, dầu, hóa chất dễ cháy, nổ... trong nhà;

b) Gian phòng, khu vực để ô tô, xe máy, máy phát điện dự phòng và phương tiện, thiết bị khác có sử dụng nhiên liệu là xăng, dầu cần phải được ngăn cách hoặc có khoảng cách đến lối ra thoát nạn của nhà và nơi đun nấu, nguồn lửa, nguồn nhiệt nhằm loại trừ nguyên nhân gây cháy, cháy lan, bảo đảm thoát nạn an toàn cho người từ các gian phòng khác, tầng phía trên của nhà;

c) Nhà có tầng hầm, tầng bán hầm, cần có giải pháp ngăn cháy, ngăn khói lan lên tầng trên qua cầu thang bộ, giếng thang máy, trục kỹ thuật của nhà;

d) Biển quảng cáo lắp đặt bên ngoài nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy, không cản trở lối ra chính và lối ra thoát nạn thứ 2 qua ban công, lô gia của nhà.

2. Đường, lối ra thoát nạn của nhà

a) Nhà có 01 lối ra thoát nạn cần bố trí thêm tối thiểu 01 lối ra thứ 2 qua ban công, lô gia, cửa sổ có mặt ngoài thông thoáng, lối lên mái nhà hoặc bằng thang sắt, ống tụt, thang dây ngoài nhà... để thoát nạn khi cần thiết. Trường hợp, lối thoát qua lồng sắt, lưới sắt, cần có ô cửa có kích thước đủ rộng để cho người di chuyển qua thuận lợi;

b) Lối ra tại tầng 1 cần thoát trực tiếp ra ngoài, trường hợp thoát qua gian phòng khác, phải duy trì chiều rộng lối đi và khoảng cách an toàn đến các vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt (ô tô, xe máy...); không bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong gầm cầu thang, buồng thang bộ, trên hoặc liền kề với đường, lối thoát nạn. Cửa đi trên lối thoát nạn tại tầng 1 cần sử dụng cửa bản lề (cửa cánh), hạn chế sử dụng cửa cuốn, cửa trượt, trường hợp lắp đặt cửa cuốn, phải có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

3. Sắp xếp tài sản, vật dụng và quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt

a) Tài sản, vật dụng, chất dễ cháy phải được bố trí, sắp xếp gọn gàng, không cản trở lối và đường thoát nạn, không để gần nguồn lửa, nguồn nhiệt như bếp, ổ cắm điện, aptomat, cầu dao, thiết bị điện có sinh nhiệt...;

b) Không bố trí, sử dụng các vật dụng, thiết bị có áp lực, dễ nổ (bình xịt diệt côn trùng, bình gas mini...) gần vị trí sử dụng ngọn lửa trần, thiết bị điện có sinh nhiệt...;

c) Việc sử dụng nguồn lửa trong nhà phải bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, tránh phát sinh cháy, nổ trong quá trình sử dụng, nhất là việc sử dụng các loại bếp sử dụng khí gas, bếp dầu, bếp điện và thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã.

4. Lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện

a) Hệ thống điện được lắp đặt bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện; có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn;

b) Khi lắp đặt thêm các thiết bị tiêu thụ điện, cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu mắc dây dẫn điện cấp cho thiết bị; vị trí lắp đặt, bố trí thiết bị phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

c) Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy (đặt trong ống gen, máng cáp tại vị trí tiếp giáp với thiết bị; vật dụng dễ cháy, nổ phải ngăn cách bằng vật liệu không cháy...);

d) Đường dây dẫn điện, các thiết bị điện bị hư hỏng, không bảo đảm an toàn phải được sửa chữa, thay thế ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường dây dẫn điện, các thiết bị điện này.

5. Trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy

a) Căn cứ điều kiện của hộ gia đình và tính chất, quy mô của ngôi nhà, khuyến khích chủ hộ gia đình trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy và các dụng cụ phá dỡ thông thường (như: Búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực...);

b) Có thể trang bị thêm hệ thống, thiết bị báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước, mặt nạ phòng độc, thang dây, ống tụt cứu người, đèn chiếu sáng sự cố và các hệ thống, thiết bị khác;

c) Các phương tiện, thiết bị phải được đặt ở nơi dễ thấy, dễ lấy, sẵn sàng sử dụng để chữa cháy và thoát nạn an toàn khi xảy ra cháy, nổ.

6. Khi sửa chữa, cải tạo nhà có sử dụng dụng cụ hàn cắt kim loại, phải thực hiện đúng quy trình, quy định; có người giám sát, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy; phải chuẩn bị các thiết bị, phương tiện để xử lý ngay khi xảy ra cháy, nổ.

7. Ngoài các quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, khuyến khích chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 Quy định này nhằm tăng cường an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ.

Điều 8. An toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

Chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh phải bảo đảm và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 7 Quy định này. Khu vực sản xuất, kinh doanh trong nhà ở phải bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy sau:

1. Bố trí mặt bằng công năng sử dụng

a) Gian phòng sản xuất, kho chứa (các gian phòng sản xuất, kinh doanh; kho hàng hóa, kho lưu trữ, các gian phòng kho và các nhà có đặc điểm sử dụng tương tự) bố trí không quá 01 tầng hầm; không bố trí gian phòng sử dụng hoặc kho lưu giữ các chất khí, chất lỏng dễ cháy, vật liệu dễ cháy trong nhà; không bố trí gian phòng để ở trong tầng hầm;

b) Gian phòng sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cháy lan, ngăn khói với khu vực để ở của hộ gia đình, cầu thang bộ chung của các tầng và lối ra thoát nạn tại tầng 1 của nhà;

c) Gian phòng sản xuất, kinh doanh có bố trí gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt có tính chất nguy hiểm cháy, nổ khác phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh bằng kết cấu ngăn cháy.

2. Đường, lối ra thoát nạn

a) Lối ra thoát nạn tại tầng 1 của khu vực để ở phải ngăn cách với lối ra thoát nạn của khu vực sản xuất, kinh doanh bằng kết cấu ngăn cháy;

b) Đường, lối thoát nạn của khu vực, gian phòng, tầng sản xuất, kinh doanh phải đáp ứng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy tại thời điểm cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng. Trong nhà ở nhiều tầng có sử dụng chung cầu thang bộ thoát nạn thì gian phòng sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy và khó cháy tại từng tầng nhà phải được ngăn cháy lan, ngăn khói với cầu thang bộ bằng kết cấu ngăn cháy, cửa ngăn cháy;

c) Dây chuyền công nghệ bố trí trong khu vực sản xuất, bảo quản, sắp xếp vật tư hàng hóa, mặt bằng kinh doanh trong gian phòng sản xuất, kinh doanh, kho chứa phải được duy trì về chiều rộng của đường thoát nạn và khoảng cách từ vị trí xa nhất đến lối thoát nạn của gian phòng;

d) Cửa đi trên lối thoát nạn là cửa bản lề (cửa cánh) hoặc các loại cửa khác như cửa cuốn, cửa trượt... nhưng phải bảo đảm các cửa này không được khóa hoặc luôn được mở sẵn trong thời gian có người làm việc, cửa cuốn phải có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

3. Sắp xếp vật tư, hàng hóa, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong nhà

a) Sắp xếp, bảo quản vật tư, hàng hóa theo từng loại, có cùng tính chất, cùng đặc điểm, nếu sắp xếp, để trên bục kệ, giá hoặc xếp thành chồng phải vững chắc, gọn gàng, ngăn nắp, không cản trở lối đi, lối thoát nạn của gian phòng, ngôi nhà. Vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy cần bố trí trong các khu vực, gian phòng riêng và bảo đảm yêu cầu ngăn cháy lan. Không tập kết, bố trí vật tư, hàng hóa trên các tuyến đường gây cản trở giao thông và có thể làm ảnh hưởng đến việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến từng nhà;

b) Vật tư, hàng hóa dễ cháy phải bố trí cách các thiết bị điện có khả năng sinh nhiệt như bóng đèn, ổ cắm, cầu dao... và các khu vực phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt;

c) Không bố trí nơi đun nấu, thờ cúng trong khu vực sản xuất, kinh doanh, bảo quản vật tư, hàng hóa dễ cháy. Khi điều kiện kinh doanh, sản xuất có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt phải bố trí cách xa vật tư, hàng hóa dễ cháy, phương tiện, dụng cụ có xăng dầu, chất lỏng, chất khí dễ cháy (như ô tô, xe máy, máy nổ, máy phát điện...); khi dự trữ xăng, dầu, khí gas LPG, hóa chất dễ cháy, nổ phục vụ sản xuất, phải bố trí khu vực bảo quản bên ngoài nhà bảo đảm yêu cầu thông thoáng, tránh xa nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh ánh nắng trực tiếp và không để gần lối ra thoát nạn của nhà.

4. Hệ thống, thiết bị điện trong nhà

a) Hệ thống điện phải được lắp đặt riêng biệt cho khu vực sản xuất, kinh doanh và khu vực để ở của nhà. Phải bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện, có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn. Khi lắp đặt thêm thiết bị, máy móc cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu mắc dây dẫn

điện cấp cho thiết bị trên; vị trí lắp đặt, bố trí phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy;

b) Tại khu vực có bảo quản, kinh doanh, sản xuất, sử dụng vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy phải sử dụng loại dụng cụ điện, thiết bị điện là loại an toàn cháy, nổ; thiết bị tiêu thụ điện lắp đặt trong kho phải được khống chế chung bằng thiết bị đóng ngắt tự động và đặt bên ngoài kho;

c) Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy (đặt trong ống gen, máng cáp, tại vị trí tiếp giáp với thiết bị, vật dụng dễ cháy, nổ phải ngăn cách bằng vật liệu không cháy). Không sử dụng nhiều thiết bị tiêu thụ điện trong cùng 01 ổ cắm;

d) Thiết bị tiêu thụ điện có phát sinh nguồn nhiệt không có biện pháp chụp bảo vệ thì phải bố trí khoảng cách tối thiểu là 0,5m so với nơi để vật tư, hàng hóa dễ cháy và khó cháy;

đ) Kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không bảo đảm an toàn. Đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng phải được sửa chữa, khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường dây điện, thiết bị không an toàn.

5. Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Đối với khu vực kinh doanh, sản xuất phải trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; căn cứ điều kiện thực tế có thể trang bị thêm đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống thông gió, chống tụ khói... bảo đảm theo quy định của Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;

b) Các phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy phải được dán tem kiểm định và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

6. Lập hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, bảo đảm thành phần theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

1. Nhà ở riêng lẻ đã được đưa vào hoạt động, sử dụng trước thời điểm Quy định này có hiệu lực: Khuyến khích thực hiện các quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy theo Điều 7 Quy định này.

2. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đã được đưa vào hoạt động, sử dụng trước thời điểm Quy định này có hiệu lực: Trong thời hạn 24 tháng sau thời điểm

Quy định này có hiệu lực, phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy tại Điều 8 Quy định này.

3. Nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh được xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hoặc thay đổi tính chất sử dụng sau thời điểm Quy định này có hiệu lực phải bảo đảm các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy tại Điều 7, Điều 8 Quy định này trước khi đưa vào hoạt động, sử dụng.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp thị xã

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm quản lý.

3. Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP trên địa bàn; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc Phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP trên địa bàn; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

3. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy định này; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện./.